

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2022/HS-ST

Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên

Ngày 28/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 307/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Cao Văn T - Sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm N, xã D, huyện D, Tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Hồng C (chết) và bà: Nguyễn Thị X; vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bắt tạm giam từ ngày 02/6/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn Biễn – Sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm T, xã D, huyện D, Tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn V và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Bùi Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bắt tạm giam từ ngày 30/5/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thị T - Sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm T, xã D, huyện D, Tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Thái S và bà: Đinh Thị L; chồng: Bùi Văn B và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2022 đến ngày 02/6/2022 thay thế

biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1983 (vắng).

Trú tại: Lô MS, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản, Cao Văn T đến bàn với vợ chồng Bùi Văn B và Bùi Thị T đi ra thành phố Thanh Hóa, đến các cửa hàng bán tạp hóa đóng giả là nhân viên của tổng kho phân phối hàng tạp hóa trên toàn quốc, giới thiệu sản phẩm và chào bán hàng hóa với giá nhập của đại lý rồi ký hợp đồng để chiếm đoạt tiền đặt cọc, Tuấn sẽ trả công cho Biển và Thế từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, nếu giao dịch thành công.

Sau khi thống nhất phương thức, thủ đoạn, khoảng 8h ngày 08/5/2022, Bùi Thị T mua 05 túi băng vệ sinh nhãn hiệu Diana với giá 2.600.000 đồng, rồi điều khiển xe máy chở ra thành phố Thanh Hoá, khi đi đến cửa hàng của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 ở Lô 16N9 MB 2125, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá. T đi vào giới thiệu với chị em H tên “T” là nhân viên bán hàng của công ty Diana, chào bán theo giá của nhà phân phối. Sau khi kiểm tra hàng chị H đồng ý mua 03 túi băng vệ sinh với giá 2.160.000đ với giá của nhà phân phối. Thấy cửa hàng của chị H có bán đồ Thái Lan, T hỏi chị H có nhập hàng Việt Nam theo giá nhà phân phối không, chị H đồng ý. Thế nói “Em có thằng em làm bên nhà phân phối hàng tạp hóa của công ty, để em báo với nó có gì chiều hoặc mai nó đến gặp chị”, T xin số điện thoại của chị H, rồi liên lạc thông báo cho T biết số điện thoại của chị H để Tuấn liên lạc. Ngay lập tức, T gọi điện cho Bùi Văn B lấy xe ô tô đến đón T đi ra thành phố Thanh Hóa, khi đi T mang theo các mẫu bảng báo giá hàng hóa, hợp đồng trưng bày sản phẩm, 01 thước dây và 05 thùng hàng còn nguyên kiện (01 thùng kem đánh răng và 04 thùng bàn chải đánh răng) để đến gặp chị H. Trên đường đi Tuấn đưa cho Biển 500.000 đồng tiền công và dặn B đến nơi cứ ngồi trên xe, còn T vào làm việc trước, lúc nào T cần hỗ trợ gì, thì T gọi và nếu bảo gọi điện cho ai thì đi ra ngoài giả vờ gọi. Sau đó Tuấn gọi điện cho chị H giả danh tên “Dũng” là nhân viên phân phối hàng hóa của tổng kho phân phối hàng miền Bắc và xin phép được gặp chị để làm việc. Tin tưởng lời giới thiệu của Thế nên chị Hồng đồng ý. Khoảng 15h cùng ngày, Tuấn gặp chị Hồng và giới thiệu tên “Nguyễn Văn Dũng” là nhân viên phân phối hàng hóa của Tổng kho phân phối hàng tiêu dùng Việt Nam. Chị H cũng giới thiệu tên với T và nói cửa hàng mới mở nên có nhu cầu nhập hàng. Sau khi nói chuyện, T lấy tờ bảng báo giá các mặt hàng đưa cho chị H xem, rồi quay ra gọi Biển bê 05 thùng hàng vào giao cho chị H và nói “Đây là số hàng mẫu để chị xem trước, nếu chị đồng ý mua hàng thì công ty sẽ lắp

kệ trưng bày sản phẩm cho chị”. Mục đích để tăng thêm niềm tin với chị H, T lấy thước cùng Biển giả vờ đo đạc vị trí đặt kệ tủ trưng bày sản phẩm và nói Biển “Mai cho con Xuân, con Ngân đến giúp chị chủ cửa hàng lắp kệ trưng bày”. B hiểu ý đi ra ngoài giả vờ gọi điện rồi quay vào nói: “đã gọi cho nhân viên nhưng đều đang bận, chưa đến được”. Sau khi xem bảng báo giá xong, chị H tin tưởng đồng ý mua 05 thùng hàng mẫu với giá 7.500.000 và thống nhất ký kết hợp đồng với Tuấn để mua một số hàng hóa theo bảng báo giá. Tuấn đưa cho chị H bản hợp đồng trưng bày sản phẩm viết sẵn để chị H ký và yêu cầu chị H đặt cọc trước với số tiền 40.000.000 đồng, hạn đến ngày 10/5/2022 sẽ chuyển hàng, chị H tin tưởng nên đưa trước cho T 20.000.000 đồng tiền mặt, số còn lại chị thống nhất chuyển khoản cho Tuấn sau. Tuấn nhận tiền rồi cùng B lên xe đi về, trên đường về T nói cho B biết đã lừa được 20.000.000 đồng rồi đưa cho B 2.000.000 đồng. Sáng hôm sau ngày 09/5/2022, chị H gọi điện cho T lấy số tài khoản để chuyển tiền. T đọc số tài khoản cho chị H mang tên bạn là Lê Văn Tám, trú tại xóm Xuân Châu, xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tại ngân hàng Vietinbank (Tuấn có từ trước). Sau đó T gọi điện cho anh Tám nói: “Có số tiền 20.000.000 đồng cho nhờ chuyển vào tài khoản, trả nợ cho anh 500.000 đồng, còn lại anh chuyển cho em”, anh Tám đồng ý. Sau khi nhận tiền, anh Tám trừ tiền Tuấn nợ 500.000đ, còn 19.500.000 đồng, anh Tám chuyển lại cho Tuấn. Lấy được tiền Tuấn cho Thế 500.000 đồng, số còn lại Tuấn ăn tiêu cá nhân hết. Sau đó tắt máy cắt liên lạc với chị Hồng. Đến hạn chị H không thấy Tuấn và Biển mang hàng đến như thỏa thuận, liên lạc nhiều lần, nhưng không được. Biết mình đã bị lừa nên chị H đã đến Cơ quan công an trình báo. Ngày 30/5/2022 B và T ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Chị Hồng báo cáo số tiền chị bị chiếm đoạt là 40.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của Bùi Văn Biển 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu trắng, BKS: 37D – 021.57 số máy G3LADP004278, số khung 911BDT488341; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sam sung đã qua sử dụng có số DeV.version: B360EDXNK3B360EOLAANK3 có gắn sim điện thoại số 0878.785.340, có kí hiệu thẻ sim 898408100Hle0872337540; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRS màu đen – đỏ, BKS 37F1 – 654.43, số máy C52E -1233142; số khung DY – 017522, thu giữ của Bùi Thị T là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 02 (hai) bản hợp đồng đăng ký trưng bày sản phẩm; 01 (một) bản ảnh sản phẩm điện lạnh; 01 (một) phiếu hướng dẫn thanh toán; 01 (một) quyển sổ bìa màu xanh in chữ Tiến Thành ở mặt trước; 27 (hai mươi bảy) bảng giá hiện tại các chi nhánh; 01 (một) phiếu xuất kho bán hàng, 01 phiếu giao hàng và trưng bày sản phẩm được lưu giữ trong hồ sơ.

Đối với số tài liệu đồ vật, giấy tờ tùy thân, Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt các bị cáo. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Ngày 02/6/2022, Bùi Thị T cùng đại diện gia đình Cao Văn T đã hoàn trả lại số tiền 32.500.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H (Chị H trừ số tiền 5 thùng hàng Tuấn đưa trước là 7.500.000đ). Chị H nhận đầy đủ tiền và đề nghị giảm mức hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 251/CT-VKSTPTH ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố: Cao Văn T, Bùi Văn B và Bùi Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Điều 38 BLHS đối với Cao Văn T, Bùi Văn B, Điều 65 BLHS đối với Bùi Thị T.

Về mức hình phạt VKS đề nghị:

- Cao Văn T từ 18 - 24 tháng tù.
- Bùi Văn B từ 15 - 18 tháng tù.
- Bùi Thị T từ 15 - 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 - 36 tháng.

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 15h ngày 08/5/2022, tại Lô 16N9 MB 2125, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá. Cao Văn T, Bùi Văn B và Bùi Thị T, mặc dù không phải là nhân viên phân phối sản phẩm ở công ty nào, nhưng đã giả danh tên gọi khác, dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức chào bán các mặt hàng tạp hóa làm người bị hại tin tưởng mua các sản phẩm để chiếm đoạt số tiền đặt cọc 40.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Cao Văn T, Bùi Văn B và Bùi Thị T có đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo

khoản 1 Điều 174 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng.

[3] Đánh giá tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo nhận thức rõ việc giả danh nhân viên bán hàng của các công ty để ký kết hợp đồng, nhận tiền đặt cọc là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm tiền một cách nhanh nhất, các bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin, nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

Đây là vụ án đồng phạm có nhiều bị cáo cùng tham gia, Cao Văn T là người khởi sự, giao nhiệm vụ cho Bùi Thị T, Bùi Văn B, trực tiếp giao dịch, trực tiếp nhận tiền và phân chia lợi nhuận khi chiếm đoạt được tài sản, đồng thời là người được hưởng lợi nhiều nhất. Do đó cần xếp Cao Văn T với vai trò đầu của vụ án. Bùi Văn B và Bùi Thị T đồng phạm với vai trò giúp sức và được hưởng lợi ít hơn nên B và T có vai trò thứ 2 và sau Tuấn là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội Cao Văn T, Bùi Văn B, Bùi Thị T đã đến cơ quan Công an đầu thú, ngoài ra Cao Văn T còn có bố là người có công với cách mạng, xác nhận của chính quyền địa phương Bùi Văn B, Bùi Thị T có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Mặc dù Cao Văn Tuấn, Bùi Văn Biển có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Tuấn thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đầu của vụ án, Biển trực tiếp tham gia cùng với Tuấn và được hưởng lợi nhiều hơn Thế. Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly Cao Văn Tuấn và Bùi Văn Biển khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bùi Thị T tham gia với vai trò giúp sức, là vợ của Bùi Văn B và có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên việc cách ly Thế là không cần thiết mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tại dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về phần dân sự: Theo báo cáo của bị hại, số tiền các bị cáo chiếm đoạt đã nhận lại đầy đủ và không yêu cầu gì thêm, do đó cần công nhận phần dân sự giữa bị cáo, bị hại đã giải quyết xong.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu trắng, BKS: 37D – 021.57 số máy G3LADP004278, số khung 911BDT488341; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng có số DeV.version: B360EDXNK3B360EOLAANK3 có gắn sim điện thoại số 0878.785.340, có kí hiệu thẻ sim 898408100Hle0872337540; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRS màu đen – đỏ, BKS 37F1 – 654.43, số máy C52E -1233142; số khung DY – 017522, thu giữ của Bùi Thị T là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo; Điều 38 BLHS đối với Cao Văn Tuấn, Bùi Văn Biển; Điều 65 BLHS đối với Bùi Thị Thế; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Văn T, Bùi Văn B, Bùi Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt:

- Cao Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2022 .

- Bùi Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2022 .

- Bùi Thị T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị Thế cho UBND xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phản dân sự: Công nhận phản dân sự giữa bị cáo, bị hại đã giải quyết xong.

Vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại: Morning; màu sơn trắng, loại xe tải: Van; BKS: 37D – 021.57; số máy G3LADP004278; số khung: 911BDT48834, bên trong xe không có đồ, tài sản gì khác, xe cũ đã qua sử dụng. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có số: 051111 mang tên Bùi Văn Biển.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRS màu đen – đỏ, BKS 37F1 – 654.43; số máy: C52E -1233142; số khung: DY – 017522, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương. Giấy đăng ký xe máy số: 017548 mang tên Bùi Văn Biển.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sam sung, mặt sau màu đen, mặt trước màu trắng, dạng máy bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng có số: DeV.version: B360EDXNK3B360EOLAANK3, điện thoại kèm sim.

Hiện số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 192/2022/THA ngày 15/9/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Hào